

<p>Hải Phòng là trung tâm du lịch. 10 -12’</p> <p><u>C- Cũng cố, dẫn dò</u> 3 -4’</p>	<p>* Hải phòng có những điều kiện thuận lợi nào cho du lịch?</p> <p>=> Đến Hải Phòng chúng ta còn được tham gia nhiều hoạt động lí thú: nghỉ mát, tắm biển, thăm các danh lam thắng cảnh... Nêu những nét tiêu biểu về thành phố Hải Phòng? * Gọi HS đọc phần bài học SGK. - Về nhà xem lại bài.</p>	<p>* Có nhiều bãi biển đẹp, nhiều cảnh đẹp ...có nhiều danh lam thắng cảnh nổi tiếng...thu hút nhiều khách du lịch trong nước và quốc tế</p> <p>- HS nêu lại</p> <p>- Có nhiều lễ hội : Chọi trâu , đua thuyền ,...</p> <p>* Một HS đọc bài học SGK</p>
--	---	---

HOẠT ĐỘNG NGOÀI GIỜ

Tìm hiểu về đất nước con người Việt Nam

I. Mục tiêu.

Nhận xét đánh giá việc thực hiện nội quy lớp học tuần qua.

Tìm hiểu về đất nước con người Việt Nam.

III. Các hoạt động dạy - học :

ND –T/lượng	Hoạt động Giáo viên	Hoạt động Học sinh
<p><u>A- Ổn định</u> 5’</p> <p><u>1-Nhận xét tuần qua</u> 15’</p> <p><u>2 -Tìm hiểu về đất nước con người Việt Nam.</u></p>	<p>* GV cất cho cả lớp hát</p> <p>* Giao nhiệm vụ: Kiểm điểm theo bàn về việc: đi học đúng giờ xếp hàng, hát đầu giờ.</p> <p>- Nề nếp học trong lớp, học ở nhà, điểm, ...</p> <p>- GV đánh giá –đi học muộn: Không, nghỉ học không lí do:...</p> <p>- Xếp hàng ngay ngắn đúng -Ý thức học bài chưa cao.</p> <p>-Chữ xấu ...</p> <p>*Giới thiệu một số câu ca dao nói về đất nước con người Việt Nam:</p> <p>-Đất nước Việt Nam có nhiều vùng khác nhau, mỗi vùng đề có một vẻ đẹp riêng</p> <p>-Qua các câu ca dao em nào cho</p>	<p>- Lớp đồng thanh hát:</p> <p>* Từng bàn kiểm tra.</p> <p>- Đại diện của bàn báo cáo tình hình của tổ mình trong tuần qua</p> <p>-lớp nhận xét – bổ sung.</p> <p>* Nghe.(SGK tiếng việt tập 1 lớp 3 trang</p> <p>-2HS đọc lại.</p> <p>-Phong cảnh Việt Nam rất giàu đẹp.</p>

C - <u>Dẫn dò.</u>	biết đất nước Việt Nam có phong cảnh như thế nào? -Ai đã tô điểm cho non sông ta ngày càng đẹp hơn? -Chúng ta cần làm gì để gìn giữ và bảo vệ thành quả đó? * Nhận xét tiết học. -Nhắc HS chuẩn bị bài cho giờ sau.	-Ông cha ta từ ngàn đời nay... -Chăm ngoan, học giỏi, xứng đáng là cháu ngoan Bác Hồ ... * Về thực hiện .
---------------------------	---	---

HOẠT ĐỘNG NGOÀI GIỜ

I. Mục tiêu:

II. Chuẩn bị:

III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu.

THỂ DỤC

Bài 37: Đi vượt chướng ngại vật thấp

Trò chơi “Chạy theo hình tam giác”

I. Mục tiêu:

- Ôn đi vượt chướng ngại vật thấp. Yêu cầu thực hiện ở mức độ tương đối chính xác

- Trò chơi “Chạy theo hình tam giác”. Yêu cầu biết các chơi tham gia chơi tương đối chủ động và tích cực

II. Địa điểm và phương tiện.

- Vệ sinh an toàn sân trường.

- Chuẩn bị còi, dụng cụ và kẻ sẵn các vạch cho tập luyện bài tập RLTTCB và trò chơi

III. Nội dung và Phương pháp lên lớp.

Nội dung	Thời lượng	Cách tổ chức
A. Phân mở đầu: - Tập hợp lớp phổ biến nội dung bài học. - Đứng vỗ tay và hát - Trò chơi “Bịt mắt bắt dê” - Chạy chậm trên địa hình tự nhiên	6-10’	× × × × × × × × △ ×
B. Phân cơ bản. a) Bài tập RLTTCB - Ôn động tác đi vượt chướng ngại vật thấp + GV nhắc lại ngắn gọn cách thực hiện cho	18-22’ 12-14’	

<p>HS ôn lại các động tác đi vượt chướng ngại vật, thực hiện 2-3 lần cự li 10-15 m. Cả lớp tập theo đội hình 2-3 hàng dọc, theo dòng nước chảy, em nọ cách em kia 2m</p> <p>+GV có thể cho HS ôn tập theo từng tổ ở khu vực đã quy định. GV chú ý bao quát và nhắc nhở các em đảm bảo an toàn trong khi tập</p> <p>b) Trò chơi vận động</p> <p>-Trò chơi “Chạy theo hình tam giác”. GV nêu tên trò chơi, có thể cho HS nhắc lại cách chơi, sau đó giải thích cách chơi ngắn gọn và cho HS chơi. GV chú ý nhắc nhở các em khi chạy phải thẳng hướng động tác phải nhanh khéo léo, không được phạm quy. Trước khi tập GV cần chú ý cho HS khởi động kỹ khớp cổ chân, đầu gối, đảm bảo an toàn trong luyện tập</p> <p>C. Phần kết thúc</p> <p>-Đứng vỗ tay và hát</p> <p>-Đi theo vòng tròn xung quanh sân tập, vừa đi vừa hít thở sâu</p> <p>-GV cùng HS hệ thống bài</p> <p>-GV nhận xét đánh giá kết quả giờ học và giao bài tập về nhà</p> <p>-</p>	<p>5-6'</p> <p>4-6'</p>	<pre> x x x x x x x x x x x Δ x x x x x x x x x Δ x </pre>
--	-------------------------	---

THỂ DỤC

Bài 38: Đi vượt chướng ngại vật thấp _ Trò chơi “Thăng bằng”

I. Mục tiêu:

-Ôn đi vượt chướng ngại vật thấp. Yêu cầu thực hiện thuần thục kỹ năng này ở mức độ tương đối chủ động

-Học trò chơi “thăng bằng”. Yêu cầu biết cách chơi và tham gia chơi tương đối chủ động

II. Địa điểm và phương tiện.

-Vệ sinh an toàn sân trường.

-Chuẩn bị còi, kẻ trước sân chơi, dụng cụ cho tập luyện bài tập RLTTCB và trò chơi

III. Nội dung và Phương pháp lên lớp.

Nội dung	Thời lượng	Cách tổ chức
A. Phần mở đầu:	6-10'	x x x x x x x x



Mỹ thuật
 Bài 19: Thường thức mỹ thuật
 Xem tranh dân gian Việt Nam

I Mục tiêu:

- HS biết sơ lược về nguồn gốc tranh dân gian Việt Nam và ý nghĩa , vai trò của tranh dân gian trong đời sống xã hội
- HS tập nhận xét để hiểu về đẹp và giá trị nghệ thuật của tranh dân gian Việt Nam thông qua nội dung và hình thức thể hiện
- HS yêu quý, có ý thức giữ gìn nghệ thuật dân tộc

II Chuẩn bị

Giáo viên:

- SGV
- Một số tranh dân gian, chủ yếu là hai dòng tranh Đông Hồ và Hàng Trống

Học sinh

- SGK
 - Sưu tầm thêm tranh dân gian nếu có điều kiện
- III Các hoạt động dạy học chủ yếu

ND-TL	Giáo viên	Học sinh
1 Giới thiệu bài HĐ1: Giới thiệu sơ lược về tranh dân gian	-GV tìm cách giới thiệu bài sao cho phù hợp với nội dung và hấp dẫn -Có nhiều cách giới thiệu. GV tùy chọn theo điều kiện thực tế để lựa chọn cách giới thiệu phù hợp dựa trên những nội dung sau +Tranh dân gian đã có từ lâu, là một trong những di sản quý báu của Mỹ Thuật Việt Nam. Trong đó, tranh dân gian Đông Hồ (Bắc Ninh) và tranh Hàng Trống (Hà Nội) là 2 dòng tranh tiêu biểu +Vào mỗi dịp tết đến, xuân về nhân dân ta thường treo tranh dân gian nên còn gọi là tranh tết +Cách làm tranh như sau .Nghệ nhân (Đông Hồ) khắc hình trên bản gỗ, quét mù rồi in trên giấy dó quét điệp. Mỗi màu in bằng một bản khắc -Nghệ nhân Hàng Trống chỉ khắc	-Nghe. Nhắc lại tên bài học. -Nghe giảng.

<p>HĐ2: Xem tranh Lí ngư vọng nguyệt và cá chép</p>	<p>nét trên một bàn gỗ rồi in nét viền đen sau đó mới vẽ màu</p> <p>+Đề tài của tranh dân gian rất phong phú, thể hiện các nội dung; lao động sản xuất, lễ hội, phê phán tệ nạn xã hội, ca ngợi các vị anh hùng, thể hiện ước mơ của nhân dân</p> <p>+Tranh dân gian được đánh giá cao về giá trị nghệ thuật ở trong nước và quốc tế</p> <p>-GV cho HS xem qua một vài bức tranh dân gian Đông Hồ và Hàng Trống, sau đó đặt câu hỏi để HS suy nghĩ về bài học</p> <p>+hãy kể tên một vài bức tranh dân gian Đông Hồ và Hàng Trống mà em biết</p> <p>+Ngoài các dòng tranh tên, em còn biết thêm về dòng tranh dân gian nào nữa?</p> <p>GV nêu tên một số dòng tranh dân gian khác như làng sinh..... Kim Hoàng.... Và cho HS xem một vài bức tranh thuộc các dòng tranh này nếu có điều kiện</p> <p>-Sau khi giới thiệu sơ lược về tranh dân gian, GV cho HS xem một số bức tranh ở trang 44,45 SGK để các em nhận biết: Tên tranh, xuất xứ, hình vẽ và màu sắc</p> <p>-Gv nêu một số ý tóm tắt</p> <p>+Nội dung tranh dân gian thường thể hiện những ước mơ về cuộc sống no đủ, đầm ấm, hạnh phúc, đông con....</p> <p>-Bố cục chặt chẽ, có hình ảnh chính, hình ảnh phụ làm rõ nội dung</p> <p>+Màu sắc tươi vui, trong sáng hồn nhiên</p> <p>Ở bài này GV nêu tổ chức cho HS học tập theo nhóm</p>	<p>-Cá chép, đàn cá con ông trăng và rong rêu</p>
---	---	---

<p>HĐ3: Nhận xét đánh giá</p>	<p>-GV yêu cầu HS quan sát tranh ở trang 45 SGK và gợi ý +Tranh Lí ngư vọng nguyệt có những hình ảnh nào? +Tranh Cá Chép có những hình ảnh nào? +Hình ảnh nào là chính ở 2 bức tranh? +Hình ảnh phụ của hai bức tranh được vẽ ở đâu? .Tranh Lí Ngư Vọng Nguyệt có hai hình trăng. Đàn cá con đang bơi về phía bóng trăng .Tranh cá chép có đàn cá con vây vùng quanh cá chép., những bông sen đang nở ở trên +Hình hai con cá chép được thể hiện như thế nào? +Hai bức tranh có gì giống nhau, khác nhau? -Giống nhau: Cùng vẽ cá chép, có hình dáng giống nhau: thân uốn lượn như đang bơi uyển chuyển, sống động -Khác nhau: Hình cá chép ở tranh Hàng Trống nhẹ nhàng, nét khắc thanh mảnh trau chuốt; màu chủ đạo là màu xanh êm dịu .hình cá chép ở tranh Đông Hồ mập mạp, nét khắc dứt khoát, khoẻ khoắn; màu chủ đạo là màu nâu đỏ ấm áp -Sau khi HS tìm hiểu về hai bức tranh, GV bổ sung và tóm tắt ý chính -GV nhận xét tiết học và khen ngợi những HS có nhiều ý kiến xây dựng bài -Dặn HS sưu tầm tranh ảnh về lễ hội của VN</p>	<p>- Cá chép, đàn cá con và những bông hoa sen - Cá chép -Ồ xung quanh hình ảnh chính</p>
-------------------------------	---	---

